

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2020/TLST- Việc HN&GD ngày 09 tháng 03 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

ĐKHKT: TDP An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Chị Mẫn Thị H, sinh năm 1990

ĐKHKT: TDP An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn T và chị Mẫn Thị H tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) ngày 29/8/2011. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là quan niệm sống khác biệt nên có mâu thuẫn về tình cảm không có sự cảm thông chia sẻ của cả hai. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn, hai bên gia đình nội ngoại can thiệp hòa giải nhưng không đem lại kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay đã 01 năm, hiện mỗi người một nơi không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh T và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly

hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 03 năm 2020, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: *Về con chung*: Quá trình chung sống anh T và chị H có hai con chung: Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21/02/2012, Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/3/2014. Nay ly hôn cả hai đều thỏa thuận cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi chị H và anh T có thay đổi về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: Anh T và chị H xác định vợ chồng không có nợ chung, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Mẫn Thị H.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cả hai con chung cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 21/02/2012; cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 16/3/2014, cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H (do anh Thảo không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết anh T, chị H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về vấn đề khác*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T và chị Mẫn Thị H thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Anh T và chị H được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004671 ngày 09/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND Phường Đồng Tiến (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà